

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

*** Giới thiệu chung về công trình:**

- Tên công trình: Dọn vệ sinh rừng, giảm khối lượng vật liệu cháy trong rừng phòng hộ năm 2026.

- Văn bản pháp lý: Quyết định số 26/QĐ-BQLR ngày 17/4/2026 của Trưởng Ban quản lý rừng về việc phê duyệt Hồ sơ thiết kế, dự toán công trình “Dọn vệ sinh rừng, giảm khối lượng vật liệu cháy trong rừng phòng hộ năm 2026”

- Địa điểm: Trên diện tích rừng phòng hộ tại địa bàn phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, với tổng diện tích là 19,48 ha. Cụ thể như sau:

- Tổ dân phố Đa Cầu: 10,98 ha
- Tổ dân phố Sơn Đông: 8,50 ha

- Mục tiêu: Phòng cháy, chữa cháy rừng.

Sử dụng, khai thác có hiệu quả rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

Xử lý và vận chuyển được toàn bộ nguồn vật liệu cháy ra khỏi rừng nhằm làm giảm vật liệu cháy từ đó sẽ giảm được nguy cơ cháy xuống mức thấp nhất, giảm cường độ cháy, tăng khả năng kiểm soát lửa và dập tắt đám cháy khi có cháy rừng xảy ra từ đó nâng cao được hiệu quả phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Nội dung công việc và quy mô thực hiện:

* Nội dung thiết kế phát dọn, vận chuyển thực bì ra khỏi rừng:

a) Công tác chuẩn bị, ngoại nghiệp:

- Thu thập các tài liệu có liên quan: bản đồ địa hình có hệ tọa độ gốc VN2000 với tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.

- Thu thập các văn bản, chính sách pháp luật quy định các định mức kinh tế kỹ thuật và xây dựng cơ bản về thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh từ trung ương đến địa phương.

- Kiểm tra, xác định hiện trạng cấp thực bì, ranh giới diện tích các lô rừng ngoài thực địa để làm căn cứ xây dựng bản đồ thiết kế.

- Qua khảo sát thực tế tại hiện trường các lô trồng rừng thuộc phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực bì hiện tại chủ yếu là: Sim, mua, thầu tấu, thành ngạch, tế guột (ràng ràng), chiều cao từ 0,5-1,0 m tỉ lệ che phủ chiếm từ 30-40% còn lại là cành, lá khô rụng, theo Thông tư số 21/2023/TT-BNNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp thì thực bì tại đây được xếp vào thực bì nhóm 1.

+ Thực bì nhóm 1: Sim, mua, thầu tấu, thành ngạch, tế guột (ràng ràng) chiều cao từ 0,5-1,0m, tỉ lệ che phủ từ 30-40%, gồm: TDP Đa Cầu, TDP Sơn Đông, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(có biểu mô tả trạng thái, bản đồ kèm theo)

- Lớp thực bì này rất dễ bắt lửa, khi cháy có cường độ lớn, lan nhanh, khó kiểm soát, nguy cơ cháy cục bộ của từng lô rừng vẫn còn rất lớn do lượng thực bì quá dày, nằm hầu hết khắp diện tích rừng, nguồn vật liệu lớn, nguy cơ cháy rừng cao và khi xảy ra cháy thì khả năng kiểm soát và chữa cháy là rất hạn chế do các lô rừng trồng nằm ở vị trí địa hình dốc, hơn nữa các lô rừng này lại nằm ngay sát với khu dân cư, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử... nên lượng người ra vào rừng hàng ngày là rất lớn và khó kiểm soát, vật liệu cháy trải khắp lô rừng vì thế nguy cơ xảy ra cháy rừng là rất cao.

b) Công tác ngoại nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch, dự toán chi phí đầu tư, thời gian thực hiện công trình.

- Xây dựng bảng biểu, bản đồ thiết kế dọn vệ sinh rừng, giảm khối lượng vật liệu cháy trong rừng trồng phòng hộ.

- Khối lượng công việc thực hiện: Công trình dọn vệ sinh rừng, giảm khối lượng vật liệu cháy trong rừng trồng phòng hộ năm 2026 được thực hiện trên diện tích rừng phòng hộ tại địa bàn phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, với tổng diện tích là 19,48 ha. Cụ thể như sau:

+ Tổ dân phố Đa Cầu: 10,98 ha

+ Tổ dân phố Sơn Đông: 8,50 ha

- Nội dung công việc thực hiện: Cắt, phát dọn, băm dập thực bì (tế guột - ràng ràng, sim mua, thầu tấu, thành ngạch, cỏ tranh, các loại cây gỗ nhỏ phi mục đích...), cắt tía một số loài cây phi mục đích, cành nhánh cạnh tranh, chèn ép cây trồng chính trên toàn bộ lô rừng được thiết kế. Xếp thực bì đã cắt thành bó, vận chuyển ra khỏi rừng.

- Yêu cầu kỹ thuật: Phát trắng sát gốc và băm dập thành những đoạn ngắn, thực bì, cành nhánh cắt tía, phát dọn phải xếp gọn, bó thành bó để theo đường đồng mức.

- Vận xuất: Việc vận xuất thực bì, cành nhánh đã cắt ra khỏi lô rừng phải được hoàn thành trong ngày làm việc, nghiêm cấm không được đốt thực bì trong rừng.

- Tổng dự toán: 599.872.285 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm chín mươi chín triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm tám mươi năm đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 541.505.499 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 17.669.325 đồng

- Chi phí tư vấn lập thiết kế, dự toán: 14.503.683 đồng

- Chi phí giám sát thi công: 15.193.778 đồng

- Chi phí khác: 11.000.000 đồng

- Nguồn vốn và tiến độ giải ngân:

+ Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước năm 2026 (Quyết định số 1289/QĐ-SNNMT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026).

+ Tiến độ giải ngân: Năm 2026

- Thời gian thực hiện: Năm 2026

- Hình thức thực hiện công trình: Theo quy định hiện hành.

***Giới thiệu về gói thầu:**

- Văn bản pháp lý: Quyết định số 27/QĐ-BQLR ngày 17/4/2026 của Trưởng ban Quản lý rừng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Dọn vệ sinh rừng, giảm khối lượng vật liệu cháy trong rừng phòng hộ năm 2026;

- Nội dung chính liên quan đến gói thầu được phê duyệt tại Quyết định số 26/QĐ-BQLR ngày 17/4/2026 ;

+ Tên gói thầu: Gói thầu số 4: Toàn bộ phần thi công Dọn vệ sinh rừng, giảm khối lượng vật liệu cháy trong rừng phòng hộ năm 2026;

+ Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước năm 2026 (Quyết định số 1289/QĐ-SNNMT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026).

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng.

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

+ Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 4-5 năm 2026.

+ Loại hợp đồng: Trọn gói.

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Mục tiêu công việc:

Sử dụng, khai thác có hiệu quả rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

Xử lý và vận chuyển được toàn bộ nguồn vật liệu cháy ra khỏi rừng nhằm làm giảm vật liệu cháy từ đó sẽ giảm được nguy cơ cháy xuống mức thấp nhất, giảm cường độ cháy, tăng khả năng kiểm soát lửa và dập tắt đám cháy khi có cháy rừng xảy ra từ đó nâng cao được hiệu quả phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Địa điểm và diện tích cần dọn vệ sinh rừng:

(Địa điểm và diện tích cần dọn vệ sinh rừng chi tiết theo từng lô sẽ được chủ đầu tư cung cấp khi ký hợp đồng)

- **Địa điểm, khu vực cần dọn vệ sinh rừng (nhóm 1):**

TT	Họ và tên người nhận khoán	Địa chỉ	Tên lô	Diện tích lô (ha)	Diện tích dọn vệ sinh, vận chuyển thực bì (ha)
I	Phường Nam Sơn				
1.1	TDP Đa Cẩu			10,98	10,98
1	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	77	0,43	0,43
2	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	76	0,55	0,55
3	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	83	0,9	0,9
4	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	104	1	1
5	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	102	1,04	1,04
6	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	108	1,06	1,06
7	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	96	1,1	1,1
8	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	87	1,16	1,16
9	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	91	1,22	1,22
10	Đàm Văn Xuất	Đa Cẩu	64	2,52	2,52
1.2	TDP Sơn Đông			9,38	8,5
1	Nguyễn Văn Huy	Sơn Đông	118	1,06	1,06
2	Nguyễn Văn Huy	Sơn Đông	93	1,44	1,44
3	Nguyễn Văn Huy	Sơn Đông	101	1,8	1,8
4	Nguyễn Văn Huy	Sơn Đông	113	2,21	2,2
5	Nguyễn Văn Huy	Sơn Đông	54	2,87	2
	Tổng		20,36	20,36	19,48

3.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

a. Nội dung công việc:

Công việc chính của dọn vệ sinh rừng là cắt, phát dọn, băm đập thực bì (tế guột – ràng ràng, sim mua, thầu tấu, thành ngạnh, cỏ tranh, các loại cây gỗ nhỏ phi mục đích...), cắt tía một số loài cây phi mục đích, cành nhánh cạnh tranh, chèn ép cây trồng chính trên toàn bộ lô rừng được thiết kế. Xếp thực bì đã cắt nhỏ thành bó, vận chuyển ra khỏi rừng.

b. Yêu cầu kỹ thuật thực hiện:

- Phát trắng sát gốc và băm đập thành những đoạn ngắn, thực bì, cành nhánh cắt tía, phát dọn phải xếp gọn, bó thành bó để theo đường đồng mức.

- Vận xuất: Việc vận xuất thực bì, cành nhánh đã cắt ra khỏi lô rừng phải được hoàn thành trong ngày làm việc, nghiêm cấm không được đốt thực bì trong rừng.

c. Yêu cầu sản phẩm đầu ra của dịch vụ:

- Thực bì sau khi được phát, chặt được thu dọn, vận chuyển về đúng nơi chủ đầu tư quy định tại TDP Sơn Trung, phường Nam Sơn (tọa độ vị trí bãi tập kết: X: 560827; Y: 2339521).

- Tất cả khu vực được yêu cầu dọn vệ sinh được dọn sạch sẽ, đảm bảo đúng yêu cầu về kỹ thuật.

d. Yêu cầu về nhân sự:

+ Nhà thầu phải có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh chi tiết nhiệm vụ của từng bộ phận.

+ Nhà thầu phải có biểu đồ và thuyết minh chi tiết việc huy động nhân sự thực hiện gói thầu. Biểu đồ huy động nhân sự phải phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu.

+ Nhà thầu phải cam kết huy động đủ nhân lực thực hiện gói thầu đảm bảo tiến độ yêu cầu.

e. Tiến độ thực hiện gói thầu:

Nhà thầu phải có bảng tiến độ và thuyết minh chi tiết về tiến độ thực hiện gói thầu. Tiến độ thực hiện gói thầu phải nêu rõ tiến độ thực hiện từng vị trí, khu vực được yêu cầu dọn vệ sinh.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Trong quá trình thực hiện gói thầu, Bên mời thầu sẽ cử cán bộ theo dõi, giám sát việc thực hiện của nhà thầu. Sau khi nhà thầu thực hiện xong phần công việc theo khu vực đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì sẽ được Bên mời thầu nghiệm thu.

- Trường hợp có khu vực nào đó dọn vệ sinh chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật sẽ được yêu cầu thực hiện lại, nếu không thực hiện sẽ không được nghiệm thu.

- Tất cả các khu vực được yêu cầu dọn vệ sinh được dọn sạch sẽ, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật sẽ được nghiệm thu tổng thể.

- Nghiệm thu công việc như phát dọn thực bì, vận chuyển thực bì ra khỏi rừng đối với từng lô thiết kế theo địa bàn cần phát dọn theo tiêu chí “*đúng thiết kế, không đúng thiết kế*”.

- Nghiệm thu hoàn thành công trình theo tiêu chí “*Tiến độ thi công công trình, chất lượng công trình*” theo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thực hiện công trình.

